

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-PT

Ngày: 08/04/2022

V/v: tranh chấp HĐ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Lý Thị Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị V Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLPT-KDTM ngày 25/02/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-PT, ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Thịnh Vượng (tên viết tắt tiếng Anh là VPBank).

Địa chỉ: Tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D , Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật ngân hàng, là người được ủy quyền thường xuyên; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức L – Cán bộ xử lý nợ; Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm L S - Hòa Bình.

Địa chỉ: số 01- phố Nghĩa (nay là phố Nghĩa Dân), thị trấn Vụ Bản, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Sỹ Đ – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: số nhà 21, ngách 2/85 Lê Thánh Tông, tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

+ Bà **Bùi Thị Dung** – **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Địa chỉ: Số 63, tổ 7, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H;

Cùng địa chỉ: số nhà 21, ngách 2/85 Lê Thánh Tông, tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Có mặt

Người kháng cáo:

- Bị đơn Công ty cổ phần thương mại dược phẩm L S; Đại diện; Ông Bùi Sỹ Đ; Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V, anh Bùi Nguyễn H và ông Bùi Sỹ Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trình bày:

Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm L S Hòa Bình (Gọi tắt là Công ty dược L S) ký kết Hợp đồng tín dụng Hạn mức số LD 1218500282 ngày 03/07/2012 với VPBank Hòa Bình. Thông tin chi tiết về khoản vay như sau:

- *Hợp đồng tín dụng Hạn mức số LD1218500282 ngày 03/07/2012:*

+ Giá trị hạn mức: 2.500.000.000 VNĐ

+ Thời hạn của hạn mức: 12 tháng;

+ Lãi suất vay: Được ghi nhận cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ, tùy thuộc vào thời điểm nhận nợ;

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Đối với các Khế ước có quy định điều chỉnh lãi suất định kỳ, thì sau khi chuyển quá hạn, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh định kỳ theo khế ước, sau đó mới nhân với 150% để xác định mức lãi suất quá hạn;

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh dược phẩm và thiết bị y tế.

Theo Điều 4 Hợp đồng, biện pháp bảo đảm tiền vay bao gồm:

+ Thẻ chấp bằng nhà và đất tại tổ 2A phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Bùi Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM084625, do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 07/04/2009), xác nhận thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thẻ chấp số 09220.01.176 ngày 12/8/2009 và phụ lục hợp đồng thẻ chấp ngày 25/04/2012, ngày 02/7/2012;

+ Thẻ chấp bằng xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO , BKS 28H-6838 thuộc quyền sở hữu của Công ty Dệt Lọc Sơn Hòa Bình , theo đăng ký xe ô tô số 003015 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 11/12/2009. Hợp đồng thẻ chấp tài sản số 10220.02.27 ngày 29/09/2010;

+ Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất tại tổ 17, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA223993 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 18/01/2010), xác nhận thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thẻ chấp số 11220.01.38 ngày 18/05/2011;

+ Thẻ chấp bằng nhà và đất tại tổ 20, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Bùi Đức Thịnh theo GCNQSDĐ số AD 986499 do UBND thị xã Hòa Bình , tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/03/2006. Hợp đồng thẻ chấp tài sản số 11220.01.44 ngày 03/06/2011, phụ lục ngày 16/06/2012.

- *Khế ước nhận nợ số LD1301400330 ngày 14/01/2013:*

+ Số tiền vay: 840.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng)

+ Thời hạn vay: 06 tháng, kể từ ngày 14/01/2013 đến ngày 03/07/2013

+ Nợ lãi trả định kỳ hàng tháng, nợ gốc trả một lần vào cuối kỳ.

+ Lãi suất: 17%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng mức lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 6.5%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng.

- *Khế ước nhận nợ số LD13116900564 ngày 26/04/2013 và phụ lục số LD1334300347 ngày 09/12/2013:*

+ Số tiền vay: 1.660.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu đồng*);

+ Thời hạn vay: từ ngày 26/04/2013 đến 03/10/2013; gia hạn thêm 06 tháng tính kể từ ngày hết hạn khoản vay;

+ Nợ lãi trả định kỳ hàng tháng, nợ gốc trả một lần vào cuối kỳ.

+ Lãi suất: 12,76%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng mức lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3,2%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng , từ ngày 03/07/2012 đến ngày 01/07/2013, Công ty Dược Lạc Sơn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ gốc , trả nợ lãi phát sinh. Ngày 01/07/2013, ông Bùi Đức Thịnh , chủ tài sản bảo đảm tại tổ 20, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình Tỉnh Hòa Bình đã thay Công ty Dược Lạc Sơn nộp số tiền 855.000.000 đồng để tất toán Khế ước nhận nợ số LD 1301400330 ngày 14/01/2013. Số tiền nêu trên được thanh toán 835.000.000 đồng vào nợ gốc của Khế ước nhận nợ số LD 1301400330 ngày 14/01/2013 và 20.000.000 đồng vào nợ gốc Khế ước nhận nợ số LD13116900564 ngày 26/04/2013.

Căn cứ trên dư nợ thực tế còn lại sau khi ông Bùi Đức Thịnh nộp tiền , VPBank đã chấp thuận giải chấp tài sản bảo đảm là nhà và đất tại tổ 20, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở H/sử dụng của ông Bùi Đức Thịnh theo GCNQSDĐ số AD 986499 do UBND thị xã Hòa Bình , tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/03/2006). Hợp đồng thế chấp tài sản số 11220.01.44 ngày 03/06/2011, phụ lục ngày 16/06/2012.

Ngày 09/12/2013,VPBank và Công ty Dược Lạc Sơn đã ký phụ lục số LD1334300347 sửa đổi Khế ước nhận nợ số LD13116900564 ngày 26/04/2013, nội dung sửa đổi số tiền vay từ 1.660.000.000 đồng thành 1.640.000.000 đồng (do ông Bùi Đức Thịnh đã thanh toán 1 phần nợ gốc), gia hạn trả nợ thêm 06 tháng.

Hết ngày 04/04/2014,Công ty Dược Lạc Sơn không thanh toán được số tiền gốc còn lại, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các khoản vay nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/04/2014 và phải chịu mức lãi suất quá hạn . Tính đến thời điểm này, Công ty Dược phẩm Lạc Sơn đã thanh toán cho VPBank:

Nợ gốc: 860.000.000 đồng;

Nợ lãi: 225.424.650đồng.

Do Công ty Dược L S vi phạm nghĩa vụ trả nợ VPBank đã thực hiện thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm, cụ thể là xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO , BKS 28H-6838 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Lạc Sơn Hòa Bình , theo đăng ký xe ô tô số 003015 do Phòng CSGT công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 11/12/2009. Hợp đồng thế chấp tài sản số 10220.02.27 ngày 29/09/2010. Ngân hàng đã bán đấu giá tài sản bảo đảm , thu hồi số tiền 283.602.500 đồng. Số tiền này được thu vào nợ gốc của khoản vay.

Phần nghĩa vụ còn lại , đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 08/04/2014 đến ngày 08/12/2020 (ngày xét xử sơ thẩm). Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu:

1. Tòa án buộc Công ty Dược L S thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản tiền phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, tạm tính đến ngày 11/07/2016, khoản tiền phải thanh toán là:

Nợ gốc: 1.356.397.500 đồng

Nợ lãi trong thời kỳ trong hạn: 599.139.311 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi còn phải trả là: 1.955.536.811đ (Một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm mười một) đồng.

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty L S thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho VPBank.

3. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, VPBank có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm và/hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, bao gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 17, tại tổ 2A phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở H/sử dụng của Ông Bùi Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM084625, số vào sổ H02100 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 07/04/2009), xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2066 ngày 12/8/2009 và phụ lục hợp đồng thế chấp số công chứng 2055 ngày 02/7/2012;

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 21, tại tổ 17, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở H/sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA2233993 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 18/01/2010), xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2532 ngày 18/05/2011.

Công ty Dược L S phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của công ty dược L S – ông Bùi Sỹ Đ trình bày:

Việc VPBank yêu cầu Công ty dược L S trả nợ gốc và lãi ông không có ý kiến gì do ông đã có đơn xin nghỉ từ tháng 11/2011, tuy chưa có văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc đó nhưng ông không còn liên quan gì đến công ty dược L S nữa.

Riêng việc phát mại tài sản của gia đình ông để thu hồi nợ thì ông không nhất

trí do Công ty được L S và VPBank lừa đảo vợ chồng ông. Gia đình ông chỉ cho Công ty được L S mượn Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 17, tại tổ 2A phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình để vay vốn chứ không cho mượn Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 21, tại tổ 17, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để vay vốn. Việc gia đình ông thế chấp QSD đất ở phường Tân Hòa là để đảm bảo cho khoản vay 100.000.000đ phục vụ mục đích cho gia đình ông vào năm 2010 nhưng VPBank và chị Bùi Thị Dung lại giả mạo thành hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản vay 420.000.000đ cho Công ty được phẩm L S.

Ông Đ yêu cầu Công ty được phẩm L S trả lại toàn bộ nợ cho VPBank và trả lại cho gia đình ông những GCNQSD đất nói trên.

Ngoài ra, ông Đ cho rằng VPBank và chị Bùi Thị Dung đã cấu kết với nhau rút tài sản thế chấp vay vốn của bà Bùi Thị Mai và Bùi Đức Thịnh ra trước và chỉ yêu cầu phát mại tài sản của gia đình ông là không đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: bà V đồng quan điểm với ông Bùi Sỹ Đ và cho rằng nếu Ngân hàng mà cung cấp bằng chứng là bản gốc của hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại tổ 17, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình thì bà tự nguyện để Ngân hàng hàng xử lý, phát mại tài sản trả nợ thay cho công ty được Lac Son, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Nguyễn H trình bày: Bản thân vợ chồng anh chung sống với bố mẹ là ông Đ và bà V nhưng anh không được ký vào các hợp đồng thế chấp để đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty được L S để vay vốn VPBank đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của anh và gia đình.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L S đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 121, Điều 122, Điều 342; Điều 343; Điều 344, Điều 350; Điều 351, Điều 355, Điều 476 Bộ luật Dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 35; Điều 40; Điều 46; Điều 47; Điều 48 Luật công chứng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/0/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định

số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính Phủ về công chứng, chứng thực; Quyết định 1672/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành qui chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Án lệ số 08/2016/AL-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: *Tuyên xử*: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Dược phẩm L S phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số nợ tính đến ngày 08/12/2020 là:

Nợ gốc: 1.356.397.500 đồng;

Nợ lãi trong thời kỳ trong hạn: 149.429.735đồng + Nợ lãi còn phải trả trong thời kỳ quá hạn: 1.461.405.390đ. Tổng lãi còn phải trả là: 1.610.835.125đ.

Tổng cộng gốc và lãi còn phải trả là: 2.967.232.625đ (*Hai tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi lăm*) đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính phạt lãi chậm trả của VPBank.

*Kể từ ngày 09/12/2020, Công ty Cổ phần Dược phẩm L S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngay sau khi Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng nhận đủ khoản nợ gốc và lãi phát sinh của các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ của Công ty Cổ phần Dược phẩm L S thì Ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp các tài sản thế chấp cho bên thế chấp.

*Trường hợp Công ty dược L S không trả được số nợ nêu trên và người thế chấp không xử lý tài sản thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 17, tại tổ 2A phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở H/sử dụng của ông Bùi Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM084625, số vào sổ H02100 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 07/04/2009), xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2066 ngày 12/8/2009 và phụ lục hợp đồng thế chấp số công chứng 2055 ngày 02/7/2012, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/08/2009.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 21, tại tổ 17, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình (thuộc quyền sở H/sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA2233993 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 18/01/2010), xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2532 ngày 18/05/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/05/2011.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân có hộ khẩu hoặc không có hộ khẩu nhưng thường xuyên sinh sống tại nhà đất thế chấp phải chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Khi phát mại các tài sản thế chấp, số tiền thu được để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng còn thừa thì được trả lại chủ sở H tài sản thế chấp. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên thì Công ty Cổ phần dược phẩm L S phải tiếp tục trả trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/12/2020, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần thương mại dược phẩm L S là ông Bùi Sỹ Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/12/2020, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận Hợp đồng thế chấp tài sản tại Phường Tân Hòa năm 2011 và không đồng ý phát mại tài sản của gia đình; Yêu cầu làm rõ Hợp đồng tín dụng năm 2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định từ tại Điều 285 đến 292 BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát nêu tóm tắt nội dung vụ án, đồng thời nhận xét đánh giá: Kháng cáo của đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Bùi Sỹ Đ là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm chấp nhận định hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 18/05/2011, giữa Ngân hàng Vpbank với hộ bà Nguyễn Thị V có hiệu lực là chưa xem xét cụ thể toàn diện chứng cứ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan. Do vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự, sửa một phần bản án số 02/2020/KDTM-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án

nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Vpbank trong việc xử lý tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, tại tổ 17, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mang tên hộ bà Nguyễn Thị V, theo GCNQSDĐ, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA223993 cấp ngày 18/01/2010, theo hợp đồng thế chấp số 11220.01.38 ngày 18/05/2011; Giữ nguyên các nội dung khác của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; xét kháng cáo của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) khởi kiện yêu cầu Công ty Dược L S trả nợ tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn là Công ty Dược L S có địa chỉ tại số 01- phố Nghĩa (nay là phố Nghĩa Dân) -Thị trấn Vụ Bản – huyện L S – tỉnh Hòa Bình. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện L S thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự kháng cáo trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Công ty Công ty dược L S đã ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn Ngân hàng VPBank Hòa Bình. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng Hạn mức số LD1218500282 ngày 03/07/2012: giá trị hạn mức: 2.500.000.000 VNĐ, thời hạn của hạn mức: 12 tháng.

Biện pháp bảo đảm tiền vay bao gồm:

+Nhà và đất tại tại tổ 2A phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình (thuộc quyền sử dụng của ông Bùi Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM084625) ;

+ Xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO , BKS 28H-6838 thuộc quyền sở hữu của Công ty Dược Lạc Sơn;

+ Quyền sử dụng đất tại tổ 17, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình (thuộc quyền sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA223993);

+ Nhà và đất tại tổ 20, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình (thuộc quyền sử dụng của ông Bùi Đức Thịnh theo GCNQSDĐ số AD986499).

Hợp đồng tín dụng nói trên được giải ngân bởi hai khế ước nhận nợ:

- Khế ước nhận nợ số LD1301400330 ngày 14/01/2013; vay: 840.000.000 đồng; thời hạn vay: 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số LD13116900564 ngày 26/04/2013 và phụ lục số LD1334300347 ngày 09/12/2013; vay: 1.660.000.000 đồng, thời hạn vay: từ ngày 26/04/2013 đến 03/10/2013; gia hạn thêm 06 tháng tính kể từ ngày hết hạn khoản vay.

Ngày 01/07/2013, Công ty tất toán Khế ước số LD 1301400330, thanh toán 835.000.000 đồng vào nợ gốc của Khế ước LD 1301400330 và 20.000.000 đồng vào nợ gốc Khế ước LD 13116900564. VPBank đã giải chấp tài sản bảo đảm là nhà và đất tại tổ 20, phường Tân Thịnh (thuộc quyền sở H/sử dụng của ông Bùi Đức Thịnh).

Ngày 09/12/2013, VPBank và Công ty Dược Lạc Sơn đã ký phụ lục số LD1334300347 sửa đổi Khế ước nhận nợ số LD 13116900564 ngày 26/04/2013, nội dung sửa đổi số tiền vay từ 1.660.000.000 đồng thành 1.640.000.000 đồng (do ông Bùi Đức Thịnh đã thanh toán 1 phần nợ gốc), gia hạn trả nợ thêm 06 tháng.

Hết ngày 04/04/2014, Công ty Dược Lạc Sơn không thanh toán được số tiền gốc còn lại, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các khoản vay nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/04/2014 và phải chịu mức lãi suất quá hạn. Công ty đã thanh toán được 860.000.000 đồng nợ gốc và 225.424.650 đồng nợ lãi.

Do Công ty Dược L S vi phạm nghĩa vụ trả nợ VPBank đã thực hiện thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO. Các tài sản còn lại, phía Ngân hàng chưa xử lý.

[3] Xét kháng cáo của ông Bùi Sỹ Đ - đại diện theo pháp luật của bị đơn; Kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H.

[3.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp số 11220.01.38 ngày 18/05/2011:

Theo Ngân hàng VPBank, Hợp đồng số 11220.01.38 ngày 18/05/2011 có nội dung thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 78, tờ bản đồ số 21, tại tổ 17, phường Tân Hòa để đảm bảo khoản tiền vay cho Hợp đồng tín dụng Hạn mức số LD1218500282 ngày 03/07/2012 của Công ty cổ phần Dược L S tại Ngân hàng VPBank.

Xét: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA223993 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 18/01/2010, thửa đất số 78 được cấp quyền sử dụng cho hộ bà Nguyễn Thị V. Theo sổ hộ khẩu gia đình số 116372, thì tại thời điểm năm 2010, hộ

bà V gồm có: bà Nguyễn Thị V, ông Bùi Sỹ Đ, bà Bùi Thị Thu Nga. Căn cứ khoản 2 Điều 109 Bộ luật Dân sự về chiếm H, sử dụng, định đoạt tài sản chung của hộ gia đình “Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý; Đối với các loại tài sản chung khác phải được đa số thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý”. Do vậy, về mặt pháp lý, các thủ tục liên quan đến tài sản chung của một hộ gia đình đều phải được sự đồng ý của thành viên trong gia đình đó.

Tuy nhiên, theo lời khai của ông Đ, bà V, anh H, thì: gia đình ông bà không thực hiện việc ký hợp đồng thế chấp ngày 18/05/2011 tại văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Hoà Bình; Không ai đồng ý ký hợp đồng thế chấp; Việc Ngân hàng VPBank cung cấp tài liệu này là giả mạo, không đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định ngày 20/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình, các chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị V, Bùi Sỹ Đ, Bùi Nguyễn H, Bùi Thị Thu Nga dưới mục Bên thế chấp quyền sử dụng đất ngày 18/5/2011 là chữ ký, chữ viết photocopy, không phải chữ viết, chữ ký gốc nên không đủ điều kiện kết luận đây là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị V, Bùi Sỹ Đ, Bùi Nguyễn H, Bùi Thị Thu Nga. Lời khai của ông Đ, bà V, anh H về việc không ký hợp đồng thế chấp ngày 18/05/2011 là phù hợp. Cấp sơ thẩm xét hợp đồng thế chấp ngày 18/5/2011 hợp pháp là chưa đầy đủ, thiếu căn cứ; Chưa xem xét, đánh giá chứng cứ một cách đầy đủ, toàn diện.

[3.2] Xét tư cách tham gia tố tụng của ông Bùi Sỹ Đ:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Bùi Sỹ Đ là đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần thương mại dược phẩm L S.

Tuy nhiên, ông Bùi Sỹ Đ trình bày: Ông đã có đơn xin thôi giữ chức vụ giám đốc Công ty Dược L S từ ngày 10/12/2011. HĐQT của công ty đã tiến hành họp bầu người khác làm giám đốc thay thế ông Đ, do vậy các hoạt Đ kinh doanh của công ty cho đến nay ông không biết và không chịu trách nhiệm.

Tại Biên bản họp HĐQT Công ty dược L S phiên thứ 8, ngày 02/02/2012, HĐQT công ty đã bàn, thống nhất triển khai một số công việc, trong đó có nội dung lấy biểu quyết bầu giám đốc điều hành công ty; HĐQT nhất trí giao cho bà Bùi Thị Dung - Chủ tịch HĐQT thay ông Bùi Sỹ Đ điều hành công ty; Bà Bùi Thị Dung chịu trách nhiệm ký kết các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế và các giao dịch khác liên quan đến hoạt Đ của công ty.

Căn cứ quy định tại tiểu mục 38.1; Điều 38 của Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại L S, ông Đ không phải là Giám đốc, không có quyền đại diện theo pháp luật của Công ty. Mặt khác, chính bản thân bà Bùi Thị Dung là đã thực hiện, ký kết

các văn bản giấy tờ đề nghị vay vốn, ký khế ước nhận nợ với VPBank để vay số tiền 1.660.000.000đ theo khế ước nhận nợ ngày 26/04/2013 nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Sau đó Công ty Dược L S tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh cho đến năm 2017 thì bị cơ quan có thẩm quyền rút giấy phép.

Như vậy, tại thời điểm Ngân hàng Vpbank khởi kiện, ông Bùi Sỹ Đ không còn giữ chức vụ Giám đốc Công ty Dược L S, không phải người đại diện theo pháp của công ty. Việc sơ thẩm xác định ông Bùi Sỹ Đ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách “Đại diện theo pháp luật của bị đơn” là không chính xác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của bị đơn cũng như ông Bùi Sỹ Đ.

Trong vụ án này, cần xác định ông Bùi Sỹ Đ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3.3] Xét việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Hồ sơ tài liệu trong vụ án thể hiện: Phòng công chứng số 01 tỉnh Hòa Bình là đơn vị đã công chứng 02 hợp đồng thế chấp tài sản và 02 phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp cho khoản vay giữa Công ty dược L S và Ngân hàng VPBank. Phía văn phòng công chứng có văn bản nêu ý kiến: Đã căn cứ vào yêu cầu của các chủ thể trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng để thực hiện việc công chứng, các bên đồng ý ký tên trước mặt Công chứng viên. Tuy nhiên, ý kiến của Văn phòng công chứng số 01 không thống nhất với lời khai của ông Đ, bà V, anh H. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng công chứng số 01 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của những người liên quan với ý kiến của Văn phòng công chứng là chưa đầy đủ, thiếu khách quan.

- Quyền sử dụng đất thửa số 78 tại tổ 17, phường Tân Hòa đứng tên hộ bà Nguyễn Thị V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA223993. Tại thời điểm thửa đất được xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng 11220.01.38 ngày 18/05/2011, bà Bùi Thị Thu Nga vẫn có tên trong sổ hộ khẩu. Hợp đồng thế chấp ngày 18/05/2011 có chữ ký Bùi Thị Thu Nga. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa bà Nga vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không lấy lời khai của bà Nga về việc có đồng ý hay không đồng ý ký tên trong hợp đồng thế chấp là chưa đầy đủ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhiều thiếu sót nghiêm trọng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng, của đương sự; Đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, chưa khách quan toàn diện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những vi phạm về tố tụng,

thiếu sót về nội dung của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm.

Do vậy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện L S để giải quyết lại vụ án, bổ sung làm rõ những nội dung sau:

- Thứ nhất: Đánh giá lại một cách toàn diện, các chứng cứ xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp số 11220.01.38 ngày 18/05/2011.

- Thứ hai: Xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Bùi Sỹ Đ.

- Thứ ba: Đưa Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình; Bà Bùi Thị Thu Nga tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của ông Bùi Sỹ Đ là có căn cứ, cần chấp nhận. Kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V, anh Bùi Nguyễn H về việc xem xét lại một phần bản án sơ thẩm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Vpbank trong việc xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản theo hợp đồng thế chấp số 11220.01.38 ngày 18/05/2011 và giữ nguyên các nội dung khác của bản án sơ thẩm là không phù hợp.

[4] Về án phí:

Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác được xem xét, quyết định khi xét xử sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Những người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Sỹ Đ – là đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm L S; Chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, anh Bùi Nguyễn H, ông Bùi Sỹ Đ;

Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2020/KDTM-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; giữa các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh; Bị đơn Công ty cổ phần thương mại dược phẩm L S; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, anh Bùi Nguyễn H và ông Bùi Sỹ Đ.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng sơ thẩm sẽ được xem xét quyết định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm .

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm;

Cụ thể: Hoàn trả bà Nguyễn Thị V 300.000đ (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005404 ngày 11/12/2020; Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Nguyễn H số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005444 ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/04/2022).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L S;
- Chi cục THADS h.L S
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc